TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn H, xã AM, huyện T, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn P, xã AC, huyện Tuy An, Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc N và anh Dương Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ngọc N và anh Dương Văn T đã tự thoả thuận tại biên bản thoả thuận ngày 15/02/2022 và đề nghị Toà án ghi nhận vào biên bản hoà giải cụ thể như sau: Chị Phạm Thị Ngọc N có trách nhiệm thanh toán cho anh Dương Văn T số tiền 25.080.000đ (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) là giá trị chênh lệch tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thời hạn thanh toán: từ ngày 15/02/2022 đến ngày 31/8/2022.

- Về án phí:

Chị Phạm Thị Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004613 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Phạm Thị Ngọc N và anh Dương Văn T không phải chịu án phí dân sự về chia tài sản chung.

Hoàn trả lại cho anh Dương Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.872.000đ (*Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004670 ngày 15/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND huyện Tuy An, Phú Yên ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An
- UBND xã An Chấn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tùng